SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BQL CẢNG CÁ QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 197 /TB -BQL

Quảng Trị, ngày 14 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Quy trình cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản Tại Ban Quản lý Cảng cá Quảng Trị

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực thủy sản; Văn bản hợp nhất Thông tư số 27/VBHN-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản tư khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-BNN-TCTS ngày 14/01/20/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh sách cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thuỷ sản từ khai thác (đợt I năm 2021);

Căn cứ Quyết định số 3234/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Cảng cá Quảng Trị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Công văn số 293/CV-BQL ngày 14/6/2024 của BQL Cảng cá Quảng Trị gửi Cục Thủy sản về việc rà soát, cập nhật thông tin cảng cá được chỉ định cấp giấy SC;

Ban Quản lý Cảng cá Quảng Trị ban hành Quy trình cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản tại các cảng cá trực thuộc như sau:

1. Đối tượng áp dụng

- Chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá, chủ hàng thủy sản;
- Các doanh nghiệp, cơ sở chế biến thủy sản;
- Cán bộ Ban Quản lý Cảng cá Quảng Trị và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Quy trình cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản:

2.1. Nộp hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp (hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng) đến Ban Quản lý cảng cá, nơi tàu cá đã bốc dỡ thủy sản qua cảng. Thành phần hồ sơ gồm:

+ Hai (02) mẫu Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo Mẫu số 01 Phụ lục III, ban hành kèm theo Thông tư số 27/VBHN-BNNPTNT ngày

30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kê khai đầy đủ thông tin. *(Có biểu mẫu kèm theo)*

+ Bản chính Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng theo Mẫu số 02 Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 27/VBHN-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được Ban Quản lý cảng cá cấp, trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng thì nộp bản sao chụp. *(Có biểu mẫu kèm theo)*

- Cán bộ nghiệp vụ tại cảng tiếp nhận hồ sơ và ghi chép vào sổ nhận hồ sơ.

- Thời gian xử lý hồ sơ: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ. Trường hợp không cấp giấy xác nhận, Ban Quản lý cảng cá trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Xử lý hồ sơ đề nghị xác nhận nguyên liệu thủy sản:

- Cán bộ nghiệp vụ cảng cá tiến hành kiểm tra, đối chiếu thông tin trong hồ sơ với dữ liệu về thông tin tàu cá; khối lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ tại cảng với Sổ theo dõi tàu cá cập cảng bốc dỡ thủy sản; vùng và thời gian khai thác với hành trình của tàu trong hệ thống giám sát tàu cá.

- Sau khi xử lý xong hồ sơ đề nghị xác nhận nguyên liệu thủy sản, cán bộ nghiệp vụ trình hồ sơ lên lãnh đạo cảng cá.

2.3. Cấp và trả giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản:

- Lãnh đạo cảng cá nơi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản tiến hành xem xét:

+ Trường hợp không cấp giấy xác nhận, Ban quản lý cảng cá trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Hồ sơ đề nghị đảm bảo đủ điều kiện cấp giấy xác nhận, Ban quản lý cảng cá ký cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản cho chủ hàng. Trường hợp chưa xác nhận hết khối lượng thủy sản trong giấy biên nhận, Ban quản lý cảng cá trả lại bản chính giấy biên nhận đã ghi khối lượng nguyên liệu còn lại cho tổ chức, cá nhân đề nghị. Trường hợp xác nhận hết khối lượng thủy sản, Ban Quản lý cảng cá thu bản chính giấy biên nhận.

- Cán bộ văn thư cảng cá tiến hành lưu trữ hồ sơ. Thời gian lưu trữ là 60 tháng.

- Chủ hàng nhận giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản đã được cấp tại cán bộ văn thư cảng cá. Trường hợp chưa xác nhận hết sản lượng thủy sản trong giấy biên nhận, cán bộ văn thư cảng cá trả giấy biên nhận đã ghi sản lượng còn lại cho Chủ hàng.

3. Phí và lệ phí:

Phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản:

150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn); tối đa là 700.000 đồng/lần.

(Căn cứ Theo Thông tư 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có

điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản;lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản).

4. Tổ chức thực hiện:

Các phòng ban, cảng cá trực thuộc BQL Cảng cá Quảng Trị; Chủ hàng thủy sản, chủ phương tiện vận chuyển; Các doanh nghiệp, cơ sở chế biến thủy sản; viên chức và người lao động trong đơn vị nghiêm túc thực hiện đúng quy trình này.

Thông báo này thay thế cho Thông báo số 121/TB-BQL ngày 12/11/2019 của BQL Cảng cá Quảng Trị./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- PGĐ Sở Nguyễn Hữu Vinh (b/c);
- Văn phòng IUU (p/h);
- Chi cục Thủy sản (p/h);
- Đồn Biên phòng: Triệu Vân, CK Cảng Cửa Việt, Cửa Tùng (p/h);
- Giám đốc, PGĐ BQL;
- Các phòng ban, cảng cá trực thuộc;
- Các Chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá, chủ hàng thủy sản;
- Các doanh nghiệp, cơ sở chế biến thủy sản;
- Lưu: VT, NVHC.

GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ
BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ QUẢNG TRỊ

Lê Văn Sơn

Mẫu số 02 (Phụ lục II)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN THỦY SẢN BỐC DỠ QUA CẢNG

Số:...../20.../AA(R)[1]
(Giấy biên nhận có giá trị 90 ngày, kể từ ngày được cấp)

Tên cảng cá: .....

Địa chỉ: .....

BIÊN NHẬN:

A. THÔNG TIN BIÊN NHẬN

1. Họ và tên chủ tàu/thuyền trưởng:.....
2. Số đăng ký của tàu: .....
3. Giấy phép khai thác thủy sản số: ..... ; Thời hạn đến: .....
4. Ngày.....tháng.....năm..... đã bốc dỡ thủy sản qua cảng.
5. Chi tiết về sản lượng thủy sản bốc dỡ:

TT	Tên loài	Khối lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng (kg)[2]	Khối lượng thủy sản đã mua (kg)[3]
1	.....		
2	.....		
3	.....		
....	.....		
n	.....		
Tổng			

6. Tên tổ chức, cá nhân thu mua, sản phẩm: .....

Địa chỉ: .....

.....

Ngày... tháng.... năm 20...	*Ngày... tháng....năm 20...*	*Ngày... tháng .... năm 20...*
Chủ tàu/thuyền trưởng	**Tổ chức, cá nhân thu mua thủy sản**	**Đại diện cảng cá**
(ký và ghi rõ họ, tên)	*(ký và ghi rõ họ, tên)*	*(ký và ghi rõ họ, tên)*

B. XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG THỦY SẢN CÒN LẠI:

(Dùng cho to chức quản lý cảng cá xác nhận khối lượng nguyên liệu thủy sản còn lại khi chưa xác nhận hết khối lượng nguyên liệu thủy sản trong Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng)

Ngày..... tháng ... ... năm .....; Cảng cá .....

Xác nhận khối lượng thủy sản còn lại trong Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng sau khi cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác số:

TT	Tên loài thủy sản	Khối lượng thủy sản đã thu mua (kg)	Khối lượng thủy sản đã xác nhận (kg)	Khối lượng thủy sản còn lại (kg)
1				
2				
3				
...				
n				
Tổng				

Ngày..... tháng ..... năm 20.....
Đại diện cảng cá
(ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1). Chữ R chỉ được ghi trong trường hợp cấp lại Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng

(2). Ghi tổng khối lượng theo loài thủy sản của tàu cá đã cập cảng bốc dỡ sản phẩm thủy sản qua cảng

(3). Ghi tổng khối lượng theo loài thủy sản đã được tổ chức cá nhân nêu tại mục 6 thu mua

Mẫu số 01 (Phụ lục III)

MẪU GIẤY XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN KHAI THÁC

A. XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN KHAI THÁC

Số xác nhận: XXXXX/20...../SC-AA-BB[1]	Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận:
Tên ban quản lý cảng cá:	Địa chỉ:
Địa chỉ:	Điện thoại: ; Fax: ; Email:
Điện thoại:	Tổ chức, cá nhân được ủy quyền xác nhận:
Fax:	Địa chỉ:
Email:	Điện thoại: ; Fax: ; Email:

Thông tin tàu cá							Mô tả sản phẩm					
Số đăng ký tàu	Họ và tên chủ tàu/thuyền trưởng	Chiều dài lớn nhất của tàu (m)	Inmarsat, Fax, điện thoại (nếu có)	Nghề khai thác thủy sản[2]	Số giấy phép khai thác	Thời hạn Giấy phép	Vùng[3] và thời gian khai thác	Tên loài thủy sản	Ngày bốc dỡ thủy sản	Tổng khối lượng nguyên liệu mua từ tàu cá (kg)	Tổng khối lượng khai thác của tàu cá (kg)	Ghi chú
									Tổng			

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Ban Quản lý cảng cá

(*ký tên, đóng dấu*)

[1]XXXXX, gồm 5 số là số thứ tự của giấy xác nhận; 20..... là năm xác nhận;
AA là mã của tỉnh theo Phụ lục IV;
BB là viết tắt 02 chữ đầu tên cảng cá.
[2]Nghề khai thác thủy sản theo mã tại Phụ lục V.
[3]Vùng khai thác thủy sản theo mã tại Phụ lục VI.

B. MÔ TẢ NGUYÊN LIỆU

Mô tả nguyên liệu đã sử dụng đề nghị chứng nhận thủy sản khai thác (lần .....)/Description of raw materials used for the Catch Certificate					
TT No.	Tên tàu/Số đăng ký của tàu	Tên loài thủy sản	Khối lượng nguyên liệu đã sử dụng (kg)	Khối lượng sản phẩm đề nghị chứng nhận[4]	Chữ ký và dấu của nhà máy chế biến[5]
1					
2					
3					
...					

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Tổ chức, cá nhân xuất khẩu
(*ký tên, đóng dấu*)

C. XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU: *....., ngày ..... tháng ..... năm .....*
[Cơ quan quản lý Thủy sản cấp tỉnh] xác nhận khối lượng còn lại của nguyên liệu thủy sản trong Giấy xác nhận sau khi cấp Giấy chứng nhận số: .....:

1. .....
2. .....
3. .....
n. .....

Thủ trưởng đơn vị .....
(*ký tên, đóng dấu*)

[4]Khối lượng nguyên liệu đã sơ chế (đánh vảy, cắt vây, đầu, bỏ nội tạng...) không bao gồm phụ gia.
[5]Nếu nhà máy chế biến không phải tổ chức cá nhân xuất khẩu.